

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HSST
Ngày: 24-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam
2. Bà Đỗ Thị Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (Tp. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thanh T; tên gọi khác: T Đôrêmon; sinh năm: 1968; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và cư trú: Số X, đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Võ G, sinh năm: 1937; con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1943, cùng trú tại: Số X, đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Hứa Ngọc H, sinh năm 1970, trú tại: Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số: 98/2016/HSST ngày 20/10/2016 Tòa án nhân dân Tp. B xử phạt Võ Thanh T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Đến thời điểm ngày 15/5/2017 chưa được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1943, nơi cư trú: Số X, đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Thanh S, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số X, đường T, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2017 Võ Thanh S (là em ruột của bị cáo T) đưa cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Nh số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để bà Nh giữ hộ. Sau đó bà Nh đưa lại cho cháu Võ Phương Hoàng L, sinh năm 2000 cất tiền vào tủ quần áo trong phòng ngủ tại lầu 2 của gia đình. Võ Thanh T

biết và nảy sinh ý định lấy trộm tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2017, T đi vào phòng ngủ của cháu L lấy trộm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này T khai trả nợ cho một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) 2.000.000đ (hai triệu đồng), gửi cho con trai là Võ Nhật H 1.000.000đ (một triệu đồng), còn lại tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/5/2017 anh Võ Thanh S phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo cơ quan công an Phường B' bị mất số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT không thu hồi được tài sản do T đã sử dụng cá nhân hết số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng). Đối với lời khai của anh Võ Thanh S bị mất trộm thêm số tiền 500.000 (năm trăm ngàn đồng) nhưng không có căn cứ chứng minh.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Nh không yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Thanh S đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng do T trả lại, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng nhưng bị cáo cho rằng trước đây anh S có nợ tiền của bị cáo, bị cáo có đòi nhưng anh S không trả nên bị cáo lấy tiền của anh S để trừ nợ. Bị cáo có sai là khi lấy tiền không báo trước cho anh S và gia đình. Bị cáo nhận thức hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật. Người bị hại không có yêu cầu về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Võ Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của anh Võ Thanh S để tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 98/2016/HSST ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu về phần dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, bản thân bị cáo đang bị bệnh, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Tp. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Võ Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) của anh Võ Thanh S để tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Ngày 20/10/2016 Tòa án nhân dân Tp. B xử phạt Võ Thanh T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên cần áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính răn đe, giáo dục.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nh và anh S không yêu cầu giải quyết về vấn đề bồi thường nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 98/2016/HSST ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền

kháng cáo, riêng người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP B;
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

